**UBND QUẬN LONG BIÊN**

**TRƯỜNG THCS CỰ KHỐI**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ I MÔN SINH HỌC LỚP 9**

**NĂM HỌC 2023-2024**

**I/ NỘI DUNG ÔN TẬP**

- Chương 1: Các thí nghiệm của MenĐen ( Bài 1,2,3,4,5)

- Chương 2: Nhiễm sắc thể ( Bài 8,9,10,11,12,13)

**II/ HÌNH THỨC THI:** Tự luận kết hợp trắc nghiệm

- Mức độ nhận thức trong bài kiểm tra: 4Biết-3 Hiểu- 2VD-1VDC

- Số lượng: Trắc nghiệm (7 điểm-28 câu); Tự luận (3 điểm)

- Thời gian thi: 45 phút

**III/ MỘT SỐ CÂU HỎI ÔN TẬP**

**A/ TRẮC NGHIỆM:**

**Câu 1: Nội dung của di truyền học là:**

A. nghiên cứu cơ sở vật chất, cơ chế của hiện tượng di truyền.

B. nghiên cứu cơ sở vật chất, cơ chế, tính quy luật của hiện tượng di truyền.

C. nghiên cứu cơ sở vật chất, cơ chế, tính quy luật của hiện tượng di truyền và biến dị.

D. nghiên cứu cơ sở vật chất, tính quy luật của hiện tượng di truyền và biến dị.

**Câu 2: Phương pháp cơ bản trong nghiên cứu Di truyền học của Menđen là gì?**

A. Phương pháp phân tích các thế hệ lai.

B. Thí nghiệm trên cây đậu Hà Lan có hoa lưỡng tính.

C. Dùng toán thống kê để tính toán kết quả thu được.

D. Theo dõi sự di truyền của các cặp tính trạng.

**Câu 3: Tính trạng là:**

A. những biểu hiện của kiểu gen thành kiểu hình

B. kiểu hình bên ngoài cơ thể sinh vật.

C. các đặc điểm bên trong cơ thể sinh vật.

D. những đặc điểm về hình thái, cấu tạo, sinh lý của một cơ thể.

**Câu 4: Tính trạng tương phản là:**

A. các tính trạng cùng một loại nhưng biểu hiện trái ngược nhau.

B. những tính trạng số lượng và chất lượng.

C. tính trạng do một cặp alen quy định.

D. các tính trạng khác biệt nhau.

**Câu 5: Tính trạng trội là:**

A. tính trạng xuất hiện ở F2 với tỉ lệ ½.

B. tính trạng biểu hiện ở cá thể đồng hợp trội hay dị hợp.

C. tính trạng luôn biểu hiện ở F1.

D. tính trạng có thể trội hoàn toàn hoặc trội không hoàn toàn.

**Câu 6 : Kiểu gen là:**

A. tổ hợp toàn bộ các gen trong tế bào của cơ thể.

B. tổ hợp toàn bộ các alen trong cơ thể.

C. tổ hợp toàn bộ các tính trạng của cơ thể.

D. tổ hợp toàn bộ các gen trong cơ thể.

**Câu 7 : Thể đồng hợp là:**

A. cá thể mang toàn các cặp gen đồng hợp.

B. cá thể mang toàn các cặp gen đồng hợp trội.

C. cá thể mang một số cặp gen đồng hợp trội, một số cặp gen đồng hợp lặn.

D. cá thể mang các gen giống nhau quy định một hay một số tính trạng nào đó.

**Câu 8 : Thể dị hợp là:**

A. cá thể chưa chứa chủ yếu các cặp gen dị hợp.

B. cá thể mang các gen khác nhau quy định một hay một số tính trạng nào đó.

C. cá thể không thuần chủng.

D. cá thể mang tất cả các cặp gen dị hợp.

**Câu 9: Điền vào chỗ trống: “Khi lai hai bố mẹ khác nhau về … cặp tính trạng thuần chủng tương phản … với nhau cho F2 có tỉ lệ mỗi kiểu hình bằng … các tỉ lệ của các tính trạng hợp thành nó”.**

A. hai; di truyền độc lập; tích.

B. một; di truyền độc lập; tích.

C. hai; di truyền; tích.

D. hai; di truyền độc lập; tổng.

**Câu 10: Từ kết quả thí nghiệm lai hai cặp tính trạng, Menđen thấy rằng:**

A. các tính trạng màu sắc và hình dạng di truyền phụ thuộc vào nhau.

B. các tính trạng màu sắc và hình dạng di truyền không phụ thuộc vào nhau.

C. các tính trạng màu sắc di truyền phụ thuộc vào nhau còn các tính trạng hình dạng di truyền không phụ thuộc vào nhau.

D. các tính trạng màu sắc di truyền không phụ thuộc vào nhau còn các tính trạng hình dạng di truyền phụ thuộc vào nhau.

**Câu 11: Khi lai hai bố mẹ khác nhau về một cặp tính trạng thuần chủng tương phản thì kết quả thí nghiệm như thế nào?**

A. F1 phân li tính trạng theo tỉ lệ trung bình 3 trội : 1 lặn.

B. F2 đồng tính trạng trội.

C. F2 phân li tính trạng theo tỉ lệ trung bình 3 trội : 1 lặn.

D. F2 phân li tính trạng theo tỉ lệ trung bình 1 trội : 3 lặn.

**Câu 12: Ý nghĩa của quy luật phân li độc lập là gì?**

A. Làm xuất hiện các giao tử khác nhau trong quá trình phát sinh giao tử.

B. Các cặp nhân tố di truyền đã phân li độc lập trong quá trình phát sinh giao tử.

C. Giải thích một trong các nguyên nhân làm xuất hiện biến dị tổ hợp ở các loài giao phối.

D. Là nguyên liệu cho chọn giống và tiến hoá.

**Câu 13 : NST là gì?**

A. NST là cấu trúc nằm trong nhân tế bào.

B. NST là cấu trúc nằm ngoài nhân tế bào, dễ bắt màu khi được nhuộm bằng dung dịch thuốc nhuộm mang tính kiềm.

C. NST là cấu trúc nằm trong nhân tế bào, dễ bắt màu khi được nhuộm bằng dung dịch thuốc nhuộm mang tính kiềm.

D. NST là cấu trúc nằm ngoài nhân tế bào.

**Câu 14 : NST kép là gì?**

A. NST được tạo ra từ sự nhân đôi NST gồm hai cromatit giống nhau, đính với nhau ở tâm động.

B. Cặp gồm hai NST giống nhau về hình dáng và kích thước, một có nguồn gốc từ bố và một có nguồn gốc từ mẹ.

C. NST tạo ra từ sự nhân đôi NST, một có nguồn gốc từ bố và một có nguồn gốc từ mẹ.

D. Cặp gồm hai cromatit giống nhau về hình thái nhưng khác nhau về nguồn gốc.

**Câu 15 : Đặc điểm nào sau đây *không phải* là tính đặc trưng của bộ NST?**

A. Trong tế bào sinh dưỡng, NST tồn tại thành từng cặp tương đồng.

B. Hình thái và kích thước NST.

C. Số lượng NST trong tế bào sinh dưỡng và trong giao tử.

D. Sự nhân đôi, phân li, tổ hợp.

**Câu 16 : Cấu trúc hiển vi của NST được mô tả ở kỳ nào của phân chia tế bào?**

A. Kỳ đầu.

B. Kỳ giữa.

C. Kỳ sau.

D. Kỳ cuối.

**Câu 17 : NST thường và NST giới tính khác nhau ở đặc điêm nào?**

A. số lượng trong tế bào.

B. khả năng phân li trong phân bào.

C. hình thái và chức năng.

D. số lượng trong tế bào, hình thái và chức năng.

**Câu 18: Quá trình phát sinh giao tử đực và cái ở động vật giống nhau ở đặc điểm nào?**

A. Các tế bào mầm đều thực hiện nguyên phân liên tiếp nhiều lần.

B. Các tế bào mầm đều thực hiện giảm phân liên tiếp nhiều lần.

C. Noãn bào bậc hai và tinh bào bậc hai đều thực hiện giảm phân để tạo giao tử.

D. Các tế bào mầm đều thực hiện nguyên phân liên tiếp nhiều lần sau đó noãn bào bậc hai và tinh bào bậc hai đều thực hiện giảm phân để tạo giao tử.

**Câu 19: Bản chất của quá trình thụ tinh là gì?**

A. Sự kết hợp giữa một giao tử đực với một giao tử cái tạo thành hợp tử.

B. Sự kết hợp 2 bộ nhân đơn bội hay tổ hợp 2 bộ NST của 2 giao tử đực và cái tạo thành bộ nhân lưỡng bội ở hợp tử có nguồn gốc từ bố và mẹ.

C. Sự kết hợp của hai bộ nhân lưỡng bội của 2 loài.

D. Sự kết hợp của hai giao tử khác loài.

**Câu 20 : Hiện tượng nào sau đây cho thấy giới tính của sinh vật phụ thuộc vào môi trường trong?**

A. Dùng thức ăn có chứa hoocmôn kích thích giới tính đực để tạo ra giống rô phi đơn tính đực

B. Trứng cá sấu được ấp ở nhiệt độ trên 33 độ C, trứng sau đó sẽ nở thành cá sấu đực. Ở các mức nhiệt độ thấp hơn, trứng chỉ nở thành cá sấu cái.

C. Ở gia súc có sừng và loẹn, nếu cho ăn thức ăn thô sẽ sinh con với tỉ lệ cá thể đực cao hơn cá thể cái.

D. Trồng cây thầu dầu ở nơi có nhiều ánh sáng sẽ cho nhiều hoa cái.

**Câu 21 : Hình thái NST qua nguyên phân biến đổi như thế nào?**

A. NST đóng xoắn từ đầu kỳ trung gian và đóng xoắn tối đa đến trước lúc NST phân li và tháo xoắn ở kỳ cuối.

B. NST đóng xoắn từ đầu kỳ trung gian và tháo xoắn tối đa ở kỳ cuối.

C. NST đóng xoắn từ đầu kỳ trước và đóng xoắn tối đa vào cuối kỳ giữa, tháo xoắn ở kỳ sau và tháo xoắn tối đa ở kỳ cuối.

D. NST đóng xoắn tối đa ở cuối kỳ giữa và bắt đầu tháo xoắn ở cuối kỳ giữa.

**Câu 22: Tại sao NST được quan sát rõ nhất dưới kính hiển vi ở kỳ giữa của quá trình nguyên phân?**

A. Vì lúc này NST dãn xoắn tối đa.

B. Vì lúc này NST đóng xoắn tối đa.

C. Vì lúc này ADN nhân đôi xong.

D. Vì lúc này NST phân li về hai cực của tế bào.

**Câu 23: Trong giảm phân, NST nhân đôi mấy lần?**

A. 1 lần ở kỳ trung gian của lần phân bào I.

B. 1 lần ở kỳ trung gian của lần phân bào II.

C. ở kỳ trung gian của cả 2 lần phân bào.

D. 1 lần ở kỳ trung gian của lần phân bào I và 2 lần ở kỳ trung gian của lần phân bào II.

**Câu 24 : Cơ chế xác định nhiễm sắc thể giới tính là do:**

A. sự phân li và tổ hợp cặp NST giới tính trong quá trình giảm phân và thụ tinh.

B. sự phân li cặp NST giới tính trong quá trình giảm phân.

C. sự tổ hợp cặp NST giới tính trong quá trình thụ tinh.

D. sự phân li và tổ hợp cặp NST giới tính trong quá trình nguyên phân và thụ tinh.

**B/ TỰ LUẬN:**

1/ Nêu khái niệm biến dị, di truyền. Mối quan hệ giữa biến dị và di truyền?

2/ Nêu khái niệm cơ bản và thuật ngữ cơ bản của di truyền học?

2/ Nêu khái niệm lai một cặp tính trạng, lai hai cặp tính trạng?

3/ Nêu khái niệm nhiễm sắc thể? Tính đặc trưng của bộ nhiễm sắc thể?

4/ Nêu những diễn biến cơ bản của nhiễm sắc thể của quá trình nguyên phân, giảm phân? Nêu ý nghĩa của nguyên phân, giảm phân và thụ tinh?

5/ Nêu khái niệm di truyền liên kết, giải thích cơ sở tế bào học của di truyền liên kết? Ý nghĩa của di truyền liên kết?

6/ Vì sao biến dị tổ hợp lại xuất hiện phổ biến ở các loài giao phối? Vì sao bộ NST đặc trưng của những loài sinh sản hữu tính lại được duy trì ổn định qua các thế hệ cơ thể ?

**7/** Cho đậu thân cao lai với đậu thân thấp, F1 thu được toàn đậu thân cao. Cho F1 tự thụ phấn xác định kiểu gen và kiểu hình ở F1 và F2. Viết sơ đồ lai kiểm chứng phép lai trên.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***BGH duyệt*** | ***TT/NTCM duyệt***  ***Nguyễn Ngọc Anh*** | ***Người ra đề cương***  ***Trần Thúy Hồng*** |